

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**THÔNG TIN
THƯ MỤC**

SỐ 3/2023

HÀ NỘI - 2023

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	3
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	3
III. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC	4
IV. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	4
V. BÁO CÁO TỔNG KẾT	4
VI. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	4
VII. SÁCH	14

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN BỘ XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ

1. Tạp chí tiếng Việt:

- Cộng sản	Số 7, 8, 9/2023 CĐ: 6, 8/2023
- Kiến trúc	Số 5, 7/2023
- Người xây dựng	Số 8/2023
- Thông tin và Truyền thông	Số 3, 5/2023
- Kiến trúc Nhà đẹp	Số 7, 8/2023
- Vật liệu xây dựng	Số 7+8, 9/2023
- Xây dựng và đô thị	Số 89/2023
- Quy hoạch xây dựng	Số 123/2023
- Xây dựng	Số 7, 8, 9/2023
- Kiến trúc Việt Nam	Số 244/2023
- An toàn thông tin	Số 3/2023
- Khoa học công nghệ Việt Nam	Số 8/2023
- Kinh tế Việt Nam	Số 27, 28/2023
- Quy hoạch đô thị	Số 50/2023

2. Tạp chí tiếng Trung:

- Architecture and Construction (Kiến trúc và Xây dựng)	Số 1, 2, 3/2023
- Urban and Rural Development (Xây dựng đô thị và nông thôn)	Số 1, 2, 3, 5, 6/2023

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN

- Thông tin Thư mục:	Số 3/2023
----------------------	-----------

III. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC

1. QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng. - H. : Xây dựng, 2023. - 14tr. (TCDM.1998)

2. QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình. - H. : Xây dựng, 2023. - 182tr. (TCDM.1999)

IV. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

1. 50 năm xây dựng và phát triển Viện Vật liệu xây dựng / Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng. - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2019. - 59tr. (TTCD.1366)

V. BÁO CÁO TỔNG KẾT

1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giữa nhiệm kỳ giai đoạn 2021-2023 của Bộ Xây dựng / Bộ Xây dựng. - H. : Bộ Xây dựng, 2023. - 50tr. (BCTK.0814)

2. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023 của Bộ Xây dựng / Bộ Xây dựng. - H. : Bộ Xây dựng, 2023. - 35tr. (BCTK.0815)

VI. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia “Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm kết cấu địa kỹ thuật” - Phần 1: Thử nghiệm cọc: Thử nghiệm nén tĩnh. Mã số: TC 09-21 / Nguyễn Bảo Việt (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022. - 61tr. (KQNC.002468)

2. Nghiên cứu các giải pháp sử dụng nước thải sau xử lý. Mã số: RD 37-20 / Lê Quang Hùng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Nghiên cứu cấp thoát nước và môi trường, 2022. - 147tr. (KQNC.002469)

3. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia TCVN Bê tông siêu tính năng - UHPC - Yêu cầu thiết kế kết cấu. Mã số: RD 52-20 / Đỗ Tiến Thịnh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Bê tông Việt Nam, 2022. - 93tr. (KQNC.002470)

4. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Thoát nước bên trong nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế. Mã số: TC 01-21 / Kiều Tuấn Hùng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2023. - 113tr. (KQNC.002471)

5. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Cấp nước bên trong nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế. Mã số: TC 02-21 / Ngọc Thị Huyền (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2023. - 93tr. (KQNC.002472)

6. Nghiên cứu biên soạn Bộ tiêu chuẩn xây dựng công trình nhà ở, công trình công cộng, đường và hệ phố đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng. Mã số: KT 02-16 / Đào Thị Tiến Ngọc (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2019. - 76tr. (KQNC.002473)

- 7. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn Trụ sở tòa án nhân dân các cấp - Tiêu chuẩn thiết kế. Mã số: TC 42-17 / Nguyễn Bảo Sơn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2019. - 76tr. (KQNC.002474)**
- 8. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn Căn hộ ở - Tiêu chuẩn thiết kế. Mã số: TC 55-18 / Nguyễn Bảo Sơn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2019. - 12tr. (KQNC.002475)**
- 9. Nghiên cứu soát xét TCVN 3907:2011 Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế. Mã số: TC 34-19 / Lê Duy Dương (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2020. - 28tr. (KQNC.002476)**
- 10. Nghiên cứu soát xét TCVN 8793:2011 Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế. Mã số: TC 35-19 / Vũ Hoài Phong (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2020. - 25tr. (KQNC.002477)**
- 11. Nghiên cứu biên soạn TCVN:2019 Công trình xanh - Hướng dẫn thiết kế. Mã số: TC 36-19 / Kiều Tuấn Hùng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2020. - 18tr. (KQNC.002478)**
- 12. Nghiên cứu soát xét TCVN 8794:2011 Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế. Mã số: TC 37-19 / Nguyễn Anh Tuấn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2020. - 28tr. (KQNC.002479)**
- 13. Nghiên cứu biên soạn TCVN:2019 Siêu thị - Yêu cầu thiết kế. Mã số: TC 38-19 / Nguyễn Thị Minh Phú (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2020. - 18tr. (KQNC.002480)**
- 14. Nghiên cứu biên soạn TCVN:2019 Nguyên tắc thiết kế tiết kiệm năng lượng cho nhà riêng lẻ và công trình thương mại nhỏ - Yêu cầu thiết kế. Mã số: TC 39-19 / Tô Thị Vân Anh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2020. - 53tr. (KQNC.002481)**
- 15. Nghiên cứu soát xét QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng. Mã số: TC 39-21 / Kiều Tuấn Hùng (Chủ nhiệm nhiệm vụ) . - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2023. - 27tr. (KQNC.002482)**
- 16. Nghiên cứu xây dựng 03 tiêu chuẩn quốc gia về Nhà và công trình - Từ vựng. Mã số: TC 40-21 / Vũ Bích Trâm (Chủ nhiệm nhiệm vụ) . - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 259tr. (KQNC.002483)**
- 17. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Tính năng trong tòa nhà - Định nghĩa và tính toán các chỉ số diện tích và không gian. Mã số: TC 41-21 / Tô Thị Vân Anh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 31tr. (KQNC.002484)**
- 18. Nghiên cứu xây dựng 03 tiêu chuẩn quốc gia về Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Mã số: TC 42-21 / Nguyễn Bảo Sơn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 52tr. (KQNC.002485)**

- 19. Nghiên cứu xây dựng 03 tiêu chuẩn quốc gia về Bản vẽ kỹ thuật - Bản vẽ xây dựng. Mã số: TC 43-21 / Ngọc Thị Huyền (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 38tr. (KQNC.002486)**
- 20. Nghiên cứu xây dựng 02 tiêu chuẩn quốc gia về Bản vẽ xây dựng. Mã số: TC 44-21 / Lê Duy Dương (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 14tr. (KQNC.002487)**
- 21. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Bản vẽ nhà và công trình xây dựng thể hiện các tiết diện trên mặt cắt và mặt nhìn - Nguyên tắc chung. Mã số: TC 45-21 / Vũ Bích Trâm (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 07tr. (KQNC.002488)**
- 22. Nghiên cứu xây dựng 09 tiêu chuẩn quốc gia về Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Mã số: TC 46-21 / Nguyễn Bảo Sơn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 147tr. (KQNC.002489)**
- 23. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Nhà ở riêng lẻ - Yêu cầu thiết kế. Mã số: TC 47-21 / Đào Thị Tiến Ngọc (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 21tr. (KQNC.002490)**
- 24. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về Hệ thống điều hòa không khí. Mã số: TC 29-21 / Đào Thị Tiến Ngọc (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2023. - 240tr. (KQNC.002491)**
- 25. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất giải pháp quy hoạch, quản lý phát triển đô thị vệ tinh / Nguyễn Trung Dũng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2020. - 123tr. (KQNC.002492)**
- 26. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn lập quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị theo hướng phát triển bền vững. Mã số: RD 94-18 / Vũ Tuấn Vinh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2021. - 222tr. (KQNC.002493)**
- 27. Nghiên cứu đề xuất giải pháp quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao / Lê Hoàng Phương (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2021. - 156tr. (KQNC.002494)**
- 28. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ chế tạo bê tông UHPC bột khô trộn sẵn sử dụng nguyên liệu cát trắng ven biển để xây dựng công trình biển đảo. Mã số: RD 31-21 / Trần Bá Việt (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Bê tông Việt Nam, 2023. - 133tr. (KQNC.002495)**
- 29. Nghiên cứu, đánh giá công tác chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ với hạ ngầm các tuyến dây cáp, đề xuất các giải pháp về cơ chế chính sách trong quản lý đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, địa điểm nghiên cứu tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh. Mã số: RD 22-28 / Chu Xuân Tiến (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội, 2020. - 215tr. (KQNC.002496)**

- 30. Nghiên cứu cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn để hoàn thiện nội dung quy hoạch xây dựng trong các quy hoạch vùng theo Luật quy hoạch 2017. Mã số: RD 62-20 / Đỗ Thị Tường Nga (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội, 2023. - 355tr. (KQNC.002497)**
- 31. Đánh giá, kiểm kê khí nhà kính trong quản lý chất thải rắn và đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn phù hợp nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Mã số: RD 54-17 / Tăng Thị Hồng Loan (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Công ty Cổ phần Tư vấn ERPO, 2020. - 159tr. (KQNC.002498)**
- 32. Nghiên cứu xây dựng hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử tại cơ quan Bộ Xây dựng. Mã số: RD 108-20 / Tạ Quang Vinh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Văn phòng Bộ Xây dựng, 2022 - 504tr. (KQNC.002499)**
- 33. Nghiên cứu, xây dựng và thiết lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng theo cơ chế một cửa / Đỗ Thị Huệ (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Văn phòng Bộ Xây dựng, 2022 - 73tr. (KQNC.002500)**
- 34. Nghiên cứu giải pháp thiết kế, thi công hệ kết cấu bao che cho nhà cao tầng. Mã số: RD 38-19 / Vũ Thành Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 296tr. (KQNC.002501)**
- 35. Nghiên cứu hoàn thiện tiêu chuẩn tải trọng và tác động. Phần 1: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu và hoàn thiện tiêu chuẩn TCVN 2737:20xx “Tải trọng và tác động”. Mã số: TĐ 02-17 / Vũ Thành Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 80tr. (KQNC.002502)**
- 36. Nghiên cứu cơ sở dữ liệu hoàn thiện Tiêu chuẩn thiết kế công trình chịu động đất TCVN 9386:2012. Mã số: TĐ 02-17 / Đỗ Tiến Thịnh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 83tr. (KQNC.002503)**
- 37. Hệ mặt dựng nhôm kính - Tiêu chuẩn kỹ thuật. Mã số: TC 07-19 / Vũ Thành Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 139tr. (KQNC.002504)**
- 38. Nghiên cứu chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Xây dựng đến năm 2030. Mã số: RD 37-2019 / Nguyễn Hồng Hải (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 99tr. (KQNC.002505)**
- 39. Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng tiêu chuẩn cơ sở thiết kế kết cấu theo định hướng mới. Mã số: TC 37-20 / Nguyễn Đại Minh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 39tr. (KQNC.002506)**
- 40. Nghiên cứu giải pháp kết cấu lắp ghép sử dụng bê tông tính năng cao cho công trình xây dựng trên đảo. Mã số: RD 87-16BĐ / Lê Minh Long (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 486tr. (KQNC.002507)**
- 41. Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng tiêu chuẩn “Kết cấu thép - Thi công và nghiệm thu” theo định hướng mới. Mã số: TC 38-20 / Nguyễn Hồng Hải (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 52tr. (KQNC.002508)**

- 42. Tập huấn phổ biến và hướng dẫn phòng chống thiên tai, lụt bão. Mã số: K12-19 / Vũ Thành Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 546tr. (KQNC.002509)**
- 43. Nghiên cứu phân loại nhà ở an toàn chịu gió, bão. Mã số: RD 115-18 / Vũ Thành Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 119tr. (KQNC.002510)**
- 44. Thông tin tuyên truyền hướng dẫn phòng chống gió, bão cho nhà và công trình. Mã số: RD 114-18 / Vũ Thành Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 103tr. (KQNC.002511)**
- 45. Nghiên cứu tổng quan và đề xuất nhiệm vụ xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng ven biển và trên đảo giai đoạn 2016-2025. Mã số: RD 84-16 BĐ / Đinh Quốc Dân (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 921tr. (KQNC.002512)**
- 46. Nghiên cứu hệ thống kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Mã số: RD 08-20 / Trần Hữu Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 295tr. (KQNC.002513)**
- 47. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp xây dựng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Mã số: RD 67-18 / Nguyễn Thị Thanh Nhân (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2021. - 258tr. (KQNC.002514)**
- 48. Nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm sứ vệ sinh, kính xây dựng, gạch ốp lát tại các cơ sở sản xuất của Việt Nam. Mã số: RD 19-20 / Trần Hữu Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 172tr. (KQNC.002515)**
- 49. Nghiên cứu đề xuất hệ thống kiến thức, kỹ năng về giám sát hoạt động xây dựng cho Hội đồng nhân dân các cấp. Mã số: RD 71-18 / Trần Hữu Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2020. - 191tr. (KQNC.002516)**
- 50. Nghiên cứu đề xuất hệ thống kiến thức, kỹ năng bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng cho các cơ quan hành chính nhà nước ngành Xây dựng. Mã số: RD 70-18 / Lê Thị Thanh Hà (Chủ nhiệm đề tài). H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2020. - 229tr. (KQNC.002517)**
- 51. Nghiên cứu cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn để xây dựng tài liệu nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị thông minh cho cán bộ lãnh đạo chuyên môn đô thị các cấp. Mã số: K 01-21 / Trần Hữu Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 731tr. (KQNC.002518)**
- 52. Nghiên cứu chế tạo và ứng xử của tấm tường và tấm sàn sử dụng hạt cốt liệu nhẹ từ phế thải phá dỡ công trình xây dựng. Mã số: RD 58-19 / Nguyễn Hùng Phong (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022. - 98tr. (KQNC.002519)**

- 53. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế tấm bê tông cốt liệu tái chế từ phế thải rắn xây dựng cho kết cấu công trình hạ tầng kỹ thuật. Mã số: RD 57-19 / Nguyễn Ngọc Tân (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2023. - 159tr. (KQNC.002520)**
- 54. Thuyết minh Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển. Mã số: TC 26-20 / Nguyễn Đăng Khoa (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 09tr. (KQNC.002521)**
- 55. Thông tin, tuyên truyền về Đề án hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng. Mã số: K 24-18 / Cao Lan Hương (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Văn phòng Bộ Xây dựng, 2019. - 228tr. (KQNC.002522)**
- 56. Thông tin tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về phát triển đô thị tăng trưởng xanh và phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam. Mã số: K 25-18 / Phạm Việt Anh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Văn phòng Bộ Xây dựng, 2019. (KQNC.002523)**
- 57. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về đô thị thông minh, về nghiên cứu phát triển và sử dụng vật liệu xây dựng phục vụ công trình ven biển và hải đảo / Phạm Việt Anh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Văn phòng Bộ Xây dựng, 2021. (KQNC.002524)**
- 58. Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng tiêu chuẩn “Thiết kế địa kỹ thuật - Khảo sát và thí nghiệm đất nền” theo định hướng mới. Mã số: RD 124-20 / Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 86tr. (KQNC.002525)**
- 59. Thuyết minh tiêu chuẩn Đất xây dựng - Phân loại. Mã số: TC 18-16 / Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 12tr. (KQNC.002526)**
- 60. Thuyết minh TCVN Tụy nen kỹ thuật - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu. Mã số: TC 10-14 / Trần Toàn Thắng (Chủ nhiệm đề tài). - H. Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 12tr. (KQNC.002527)**
- 61. Thuyết minh TCVN Móng cần trục tháp - Tiêu chuẩn thiết kế. Mã số: TC 120-17 / Trần Toàn Thắng (Chủ nhiệm đề tài). - H. Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 17tr. (KQNC.002528)**
- 62. Xây dựng cơ sở dữ liệu về điều kiện địa chất và sức chịu tải của cọc khoan nhồi, cọc ép, cọc đóng tại các đô thị lớn Việt Nam (Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng). Mã số: RD 36-19 / Trần Toàn Thắng (Chủ nhiệm đề tài). - H. Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 227tr. (KQNC.002529)**
- 63. Thuyết minh tiêu chuẩn Khảo sát địa kỹ thuật trong xây dựng. Mã số: TC 27-14 / Đoàn Thế Tường (Chủ nhiệm đề tài). - H. Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 14tr. (KQNC.002530)**
- 64. Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng tiêu chuẩn “Công tác đất - Thi công và nghiệm thu” theo định hướng mới. Mã số: TC 32-20 / Trần Toàn Thắng (Chủ nhiệm đề tài). - H. Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 79tr. (KQNC.002531)**

- 65. Nghiên cứu đề xuất giải pháp thiết kế kiến trúc cảnh quan hai bên trục đường ven biển tại các đô thị du lịch vùng Nam Trung Bộ nhằm quản lý và phát triển bền vững / Nguyễn Thị Hồng Diệp (Chủ nhiệm đề tài). - H. Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2020. - 175tr. (KQNC.002532)**
- 66. Nghiên cứu đánh giá tiêu thụ năng lượng các công trình dân dụng và đề xuất giải pháp quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Mã số: RD 72-20 / Đỗ Thanh Tùng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 201tr. (KQNC.002533)**
- 67. Nghiên cứu các dạng sự cố và biện pháp khắc phục khi thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ. Mã số: RD 124-17 / Nguyễn Văn Thịnh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Mở - Địa chất, 2019. - 164tr. (KQNC.002534)**
- 68. Nghiên cứu tích hợp các nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu vào chương trình giảng dạy Đại học và trên Đại học chuyên ngành quản lý đô thị / Nguyễn Thị Lan Phương (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2020. - 248tr. (KQNC.002535)**
- 69. “Điều tra, khảo sát, xây dựng danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành Xây dựng” năm 2020 / Phạm Minh Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 111tr. (KQNC.002536)**
- 70. Điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu sử dụng lao động nghề hàn để xây dựng khung chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp ngành Xây dựng giai đoạn 2020 - 2025 / Nguyễn Khánh Cường (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 - Bộ Xây dựng, 2022. - 79tr. (KQNC.002537)**
- 71. Nghiên cứu mô hình đô thị trung hòa các-bon; Đánh giá thí điểm cho 02 đô thị ở Việt Nam. Mã số: 7.5/2021/HĐ-NVSN / Ngô Minh Hùng (Chủ nhiệm đề tài). - Hồ Chí Minh : Trường Đại học Văn Lang, 2023. - 217tr. (KQNC.002538)**
- 72. Xây dựng tài liệu hướng dẫn đánh giá tác động của rủi ro trên nền dữ liệu Atlats đô thị và khí hậu, thí điểm áp dụng cho Thành phố Cần Thơ / Nguyễn Hùng Minh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu, Cục Biến đổi khí hậu - Bộ Tài nguyên và môi trường, 2022. - 295tr. (KQNC.002539)**
- 73. Điều tra, khảo sát thực trạng mô hình đào tạo song bằng và 9+ dành cho học sinh trung học cơ sở; đề xuất những giải pháp tiếp cận đào tạo nghề quốc tế tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng / Nguyễn Đình Nhâm (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Trung cấp nghề cơ khí xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 128tr. (KQNC.002540)**
- 74. Điều tra, khảo sát nhu cầu nhà ở công vụ của các Bộ, ngành và địa phương để có cơ sở đề xuất mở rộng đối tượng thuê nhà ở công vụ / Hà Quang Hưng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, 2023. - 57tr. (KQNC.002541)**
- 75. Điều tra, khảo sát, đánh giá quá trình đô thị hóa ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị của giai đoạn 2021-2030, kế hoạch 5 năm**

2021-2025 / Hoàng Vĩnh Hưng (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2023. - 120tr. (KQNC.002542)

76. Điều tra, khảo sát thực trạng đào tạo sử dụng lao động nghề vận hành nhà máy thủy điện tại các tỉnh miền núi phía Bắc / Đào Hữu Đắc (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Cao đẳng nghề Sông Đà - Bộ Xây dựng, 2022. - 141tr. (KQNC.002543)

77. Điều tra, khảo sát và đo, kiểm tra, đánh giá các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lĩnh vực xây dựng năm 2021. Hợp đồng số 05/2021/HĐ-SNKT ngày 27/7/2021 / Phạm Minh Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 141tr. (KQNC.002544)

78. Điều tra, khảo sát nguồn phế thải vật liệu chịu lửa của các ngành công nghiệp chủ yếu trên phạm vi toàn quốc; đề xuất cơ chế chính sách để xử lý, tái sử dụng các nguồn phế thải chịu lửa để sản xuất vật liệu chịu lửa và vật liệu xây dựng / Nguyễn Thị Kim (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 121tr. (KQNC.002545)

79. Khảo sát, đánh giá chương trình đào tạo chuyên ngành kiến trúc tại các cơ sở đào tạo kiến trúc để xây dựng chương trình đào tạo gắn với thực hành / Nguyễn Vũ Phương (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2023. - 119tr. (KQNC.002546)

80. Chương trình quốc gia chống thất thoát thất thu nước sạch đến năm 2025 (Năm 2018) / Nguyễn Đức Minh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2018. - 106tr. (KQNC.002547)

81. Chương trình quốc gia chống thất thoát thất thu nước sạch đến năm 2025 (Năm 2020) / Hà Đức Thuận (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2020. - 126tr. (KQNC.002548)

82. Nghiên cứu xác định khả năng khí hóa rác thải sinh hoạt tại Việt Nam, xây dựng tài liệu hướng dẫn, tính toán khí hóa rác thải sinh hoạt làm nhiên liệu thay thế. Mã số: RD 70-15 / Lê Cao Chiến (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2019. - 126tr. (KQNC.002549)

83. Thuyết minh tổng hợp Quy hoạch phân khu đô thị H2-2, tỷ lệ 1/2000. Địa điểm: Các quận Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hà Đông và quận Nam Từ Liêm - Hà Nội / Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội. - H. : Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, 2014. - 79tr. (KQNC.002550)

84. Nghiên cứu giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt cho các huyện đảo ở Việt Nam. Mã số: RD 93-18 / Nghiêm Văn Khanh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2020. - 309tr. (KQNC.002551)

85. Nghiên cứu phân tích các vấn đề về hoạt động xây dựng trong thực tiễn xã hội. Mã số: RD 75-19 / Nguyễn Quốc Gia (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Báo Xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 182tr. (KQNC.002552)

86. Nghiên cứu chế tạo bê tông cốt sợi phi kim để sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn thành mỏng sử dụng cho các công trình xây dựng dân dụng ở khu vực biển, đảo. Mã số:

TD 143-17 / Nguyễn Hùng Minh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 159tr. (KQNC.002553)

87. Nghiên cứu xây dựng các cấp phối vữa xây, trát và bê tông thông dụng phù hợp cho việc xây dựng các công trình ven biển và hải đảo phục vụ xác định chỉ phí xây dựng công trình. Mã số: RD 101-20 / Trần Minh Đức (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 92tr. (KQNC.002554)

88. Sản phẩm bê tông đúc sẵn - Phương pháp thử cho vữa xi măng cốt sợi thủy tinh. Phần 1: Xác định độ lưu động của hỗn hợp vữa bằng phương pháp độ sụt. Mã số: TC 21-16 / Trần Minh Đức (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 06tr. (KQNC.002555)

89. Sản phẩm bê tông đúc sẵn - Phương pháp thử cho vữa xi măng cốt sợi thủy tinh. Phần 2: Xác định hàm lượng sợi của hỗn hợp vữa bằng phương pháp rửa trôi. Mã số: TC 21-16 / Trần Minh Đức (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 08tr. (KQNC.002556)

90. Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, triều cường, điều kiện địa chất, môi trường khí hậu tới tuổi thọ công trình tại Đồng bằng sông Cửu Long, đề xuất các nhiệm vụ trong 05 năm tới. Mã số: RD 89-18 / Nguyễn Văn Xuân (Chủ nhiệm đề tài). - Vĩnh Long : Trường Đại học Xây dựng Miền Tây - Bộ Xây dựng, 2021. - 331tr. (KQNC.002557)

91. Soát xét tiêu chuẩn TCVN 9357:2012 Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm. Mã số: TC 31-19 / Hoàng Minh Đức (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 05tr. (KQNC.002558)

92. Soát xét tiêu chuẩn TCVN 3107:1993 Hỗn hợp bê tông - Phương pháp vebe xác định độ cứng. Mã số: TC 15-19 / Lê Thuận An (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 06tr. (KQNC.002559)

93. Soát xét tiêu chuẩn TCVN 3106:1993 Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp thử độ sụt. Mã số: TC 16-19 / Lê Phụng Ly (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 08tr. (KQNC.002560)

94. Soát xét tiêu chuẩn TCVN 3109:1993 Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định độ tách vữa và độ tách nước. Mã số: TC 21-19 / Hoàng Minh Đức (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 07tr. (KQNC.002561)

95. Soát xét tiêu chuẩn TCVN 3116:1993 Bê tông - Phương pháp xác định độ chống thấm nước. Mã số: TC 22-19 / Lê Phụng Ly (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 08tr. (KQNC.002562)

96. Soát xét tiêu chuẩn TCVN 3118:1993 Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén. Mã số: TC 27-19 / Hoàng Minh Đức (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 13tr. (KQNC.002563)

97. Nghiên cứu áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 cho một số loại hình doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Mã số: RD 47-18 / Trần Thị

Thu Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 149tr. (KQNC.002564)

98. Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải cho các ngành sản xuất vật liệu xây dựng (vật liệu ốp lát, kính xây dựng, sứ vệ sinh). Mã số: RD 49-18 / Cao Thị Tú Mai (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2019. - 181tr. (KQNC.002565)

99. Nghiên cứu, xây dựng bộ công cụ đánh giá cấp chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng xanh. Áp dụng thử nghiệm cho xi măng và sứ vệ sinh. Mã số: RD 50-18 / Lê Cao Chiến (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 129tr. (KQNC.002566)

100. Xây dựng tiêu chí, chương trình dán nhãn năng lượng cho vật liệu xây dựng. Mã số: RD 20-19 / Lê Cao Chiến (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 130tr. (KQNC.002567)

101. Nghiên cứu xây dựng định mức tiêu hao năng lượng cho các ngành sản xuất kính, gạch ốp lát, sứ vệ sinh và vật liệu xây không nung. Mã số: RD 21-19 / Nguyễn Thị Tâm (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 137tr. (KQNC.002568)

102. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quản lý, kiểm tra chuyên ngành sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu sau khi thông quan theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Mã số: RD 74-20 / Lê Đức Thịnh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 129tr. (KQNC.002569)

103. Nghiên cứu xây dựng định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam. Mã số: RD 35-20 / Vũ Đình Thành (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2023. - 155tr. (KQNC.002570)

104. Nghiên cứu đề xuất quy định nội dung hình thức sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc / Nguyễn Minh Đức (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 119tr. (KQNC.002571)

105. Nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài trong việc ban hành quy tắc ứng xử và phát triển nghề nghiệp liên tục của kiến trúc sư / Nguyễn Minh Đức (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 100tr. (KQNC.002572)

106. Hướng dẫn kế thừa giá trị kiến trúc truyền thống trong sáng tác kiến trúc công trình mới / Đỗ Thanh Tùng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 192tr. (KQNC.002573)

107. Nghiên cứu thiết kế hệ thống công trình các bậc học giáo dục phổ thông và trường mầm non phù hợp với các quy định của pháp luật và nhu cầu phát triển xã hội / Nguyễn Minh Đức (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 150tr. (KQNC.002574)

108. Nghiên cứu các giải pháp thiết kế nhà ở nông thôn / Nguyễn Minh Đức (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 219tr. (KQNC.002575)

109. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế sử dụng chiếu sáng tự nhiên cho công trình xây dựng tuân thủ quy chuẩn sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm. Mã số: RD 38-18 / Nguyễn Hoàng Minh Vũ (Chủ trì nhiệm vụ). - Hồ Chí Minh : Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Xây dựng, 2020. - 289tr. (KQNC.002576)

110. Nghiên cứu, xây dựng mô hình không gian xanh (KgX) nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) trong đô thị, áp dụng thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Mã số: RD 23-19 / Ngô Minh Hùng (Chủ nhiệm đề tài). - Hồ Chí Minh : Trường Đại học Văn Lang, 2020. - 196tr. (KQNC.002577)

VII. SÁCH

1. Quy hoạch đô thị một góc nhìn / Trương Nam Thuận. - H. : Xây dựng, 2022. - 340tr. (VT.002480)

Vào lúc đại nạn dịch bệnh Covid-19 tràn lan và hủy hoại biết bao gia đình, con người và tương lai của họ. Trong thời gian này, tác giả đã có đủ “khoảng lặng” cần thiết để nhìn nhận lại nhiều vấn đề, sự việc đã xảy ra trong cuộc sống và tác giả nảy sinh ý định tập hợp các bài viết nghiên cứu của mình thành một tập sách để chia sẻ với mọi người. Cuốn sách ghi lại góc nhìn, quan điểm của tác giả về lĩnh vực quy hoạch sau đại dịch Covid-19.

Nội dung cuốn sách gồm 6 chương:

- Chương 1: Quy hoạch và các vấn đề liên quan.
- Chương 2: Nhà ở.
- Chương 3: Nhà ở và đường phố.
- Chương 4: Homestay - Ở cùng gia chủ.
- Chương 5: Nghỉ dưỡng.
- Chương 6: Góc nhìn về quy hoạch tâm linh

2. Tin học ứng dụng 2 SAP2000 hướng dẫn các dạng kết cấu thông dụng / Nguyễn Vy Thanh. - H. : Xây dựng, 2022. - 140tr. (VT.002481)

Phiên bản SAP2000 ra đời đã đáp ứng được những mong muốn của người sử dụng. Ngoài khả năng tính toán rất nhiều bài toán kết cấu như: SAP90, STAADIII, SAP2000 có giao diện rất đẹp với khả năng đồ họa tuyệt vời; phần mềm cung cấp khả năng nhập liệu và thay đổi hết sức linh hoạt, do đó người sử dụng tiết kiệm được rất nhiều công sức và thời gian. SAP2000 không những có khả năng phân tích kết cấu mạnh mà nó còn có thể thiết kế cấu kiện bê tông, cấu kiện thép theo tiêu chuẩn ACI, AISC, BS của Mỹ, Anh. Để đáp ứng nhu cầu sử dụng và khai thác SAP2000 có hiệu quả, cuốn sách được biên soạn và giới thiệu tài liệu tin học ứng dụng 2 (Phần hướng dẫn thực hành) tới các bạn đọc và kỹ sư xây dựng.

Nội dung cuốn sách gồm 3 chương:

- Chương 1: Xác định các bài toán dạng dầm.
- Chương 2: Xác định các bài toán dạng khung.
- Chương 3: Xác định các bài toán kết cấu móng.

3. Hướng dẫn sử dụng phần mềm SAP2000 trong tính toán kết cấu công trình / Phạm Nguyễn Hoàng (Chủ biên). - H. : Xây dựng, 2022. - 216tr. (VT.002482)

Phần mềm tính toán kết cấu SAP2000 do Công ty CSI (Computer and Structures Ins) phát triển trong suốt nhiều thập kỉ qua và hiện nay đã trở lên rộng khắp trên toàn thế giới. Cuốn sách là tài liệu tham khảo giúp bạn đọc nâng cao chuyên môn kĩ thuật cho các ngành công trình.

Nội dung cuốn sách gồm 6 chương:

- Chương 1. Giới thiệu về phần mềm SAP2000.

- Chương 2. Kết cấu mẫu và công cụ xây dựng hình học.
- Chương 3. Định nghĩa vật liệu và tiết diện, gán đối tượng.
- Chương 4. Định nghĩa tải trọng và gán tải trọng.
- Chương 5. Xuất kết quả nội lực.
- Chương 6. Một số bài toán áp dụng.

4. Kiến trúc & con người / Trần Minh Tùng. - H. : Xây dựng, 2022. - 237tr. (VT.002483)

Cuốn sách mang đến những kiến thức xung quanh mối quan hệ giữa “Kiến trúc & con người” nhằm minh chứng mối quan hệ biện chứng “con người nào thì kiến trúc đó” và ngược lại để từ đó, nếu xem xét, nhìn nhận kiến trúc bởi những con người khác nhau thì sẽ có những quan điểm khác nhau theo những hệ giá trị khác nhau. Cuốn sách không chỉ giúp bạn đọc ngành kiến trúc hình thành những quan điểm thiết kế dựa trên các mục tiêu vì con người, hay giúp các kiến trúc sư nhìn nhận và khẳng định lại tính nhân văn trong các thức mình đã – đang – sẽ tiếp cận và thực hành kiến trúc, mà còn giúp bạn đọc hiểu những mục tiêu nhân văn ban đầu của kiến trúc đang được vận hành trong xã hội đương đại có thực sự đáp ứng được mục tiêu đó hay không.

Nội dung cuốn sách gồm 4 chương:

- Chương 1: Mối quan hệ giữa con người, thiên nhiên và kiến trúc.
- Chương 2: Kiến trúc của con người, do con người và vì con người.
- Chương 3: Thực hành kiến trúc dưới góc độ nhân học.
- Chương 4: Kiến trúc Việt Nam giữa dòng chảy văn hóa Đông – Tây.

5. Gió bão tính toán tác động và cơ sở thiết kế phòng chống cho nhà / Nguyễn Lê Ninh. - H. : Xây dựng, 2022. - 470tr. (VT.002484)

Việt Nam chúng ta nằm trọn trong vùng nhiệt đới ở Bán Cầu Bắc, nơi có các điều kiện lý tưởng để hình thành và phát triển các cơn bão mạnh nhất. Để chống lại thảm họa thiên nhiên này, các công trình xây dựng ở nước ta khi thiết kế đều phải xét tới các tác động gió bão ở các mức độ khác nhau. Tuy vậy, các thiệt hại do gió bão gây ra vẫn tiếp tục xảy ra và lặp lại hàng năm. Mặc dù có nhiều tài liệu nghiên cứu về gió và tác động gió, nhưng những người làm công tác thực hành về thiết kế và thi công xây dựng lại thiếu các kiến thức và hiểu biết cơ bản về gió và tác động gió. Cuốn sách là tài liệu chuyên khảo cung cấp cho người đọc những kiến thức cơ bản về gió, tác động gió và thiết kế nhà phòng chống gió bão.

Nội dung cuốn sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Gió và thiệt hại do gió bão gây ra.
- Chương 2: Gió trong lớp biên khí quyển.
- Chương 3: Vận tốc gió cực trị.
- Chương 4: Cơ sở khí động học các công trình nhà.
- Chương 5: Phản ứng động của công trình chịu tác động gió.
- Chương 6: Xác định tác động gió.
- Chương 7: Cơ sở thiết kế nhà phòng chống gió bão.

6. Cơ sở thiết kế và ví dụ tính toán kết cấu nhịp cầu dầm đơn giản bê tông cốt thép ứng suất trước bán lắp ghép theo Tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 / Lê Bá Danh, Nguyễn Minh Hùng. - H. : Xây dựng, 2022. - 128tr. (VT.002485)

Bộ tiêu chuẩn Quốc gia Thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố theo Quyết định số 3859/QĐ-BKHHCN ngày 29/12/2017, được biên soạn trên cơ sở tham khảo Tiêu chuẩn Thiết kế cầu theo hệ số tải trọng và sức kháng của Hiệp hội các tổ chức Vận tải và Đường cao tốc Hoa Kỳ. Thiết kế cầu đường bộ theo TCVN 11823:2017 có nhiều điểm khác biệt so với Tiêu chuẩn 22 TCN-272-05. Cuốn sách giúp bạn đọc nắm bắt và hiểu rõ tiêu chuẩn mới, cuốn sách này được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các kỹ sư thiết kế cầu và những ngành có liên quan.

Nội dung cuốn sách gồm 6 chương:

- Chương 1: Các số liệu thiết kế.
- Chương 2: Thiết kế bản mặt cầu.
- Chương 3: Tính nội lực dầm chủ.
- Chương 4: Tính cốt thép và đặc trưng hình học.
- Chương 5: Tính mất mát ứng suất trước.
- Chương 6: Kiểm toán dầm chủ.

7. Công trình tường kê trong thành phố và trong cảng / Phạm Văn Thứ. - H. : Xây dựng, 2022. - 408tr. (VT.002486)

Ở Việt Nam, từ lâu đã phát triển hệ thống cảng biển, cảng sông trên khắp các tỉnh, thành phố từ Nam ra Bắc, trong đó hệ thống tường kê cũng đã được nghiên cứu, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, hệ thống các công trình tường kê thành phố hiện chưa phát triển nhiều, đặc biệt là chưa phát triển các công trình tường kê thành phố với vai trò là công trình điểm nhấn về kiến trúc đô thị. Cuốn sách được biên soạn nhằm đáp ứng phần nào nhu cầu của các kỹ sư, các cán bộ kỹ thuật và quản lý hiện đang quan tâm về việc nghiên cứu xây dựng hệ thống các công trình tường kê. Cuốn sách trình bày những nội dung liên quan tới việc xử lý thông kê các tham số của hàm độ bền, độ ổn định của công trình tường kê và tiếp cận phương pháp thiết kế tính toán xác suất tin cậy của công trình. Cuốn sách còn tập trung mô tả chi tiết và luận chứng về mặt lý thuyết các sơ đồ tính toán các loại và kết cấu tường kê khác nhau.

Nội dung cuốn sách gồm 6 chương:

- Chương 1: Kết cấu các công trình tường kê bờ.
- Chương 2: Tính toán tĩnh học tường kê.
- Chương 3: Tính toán lưu biến tường kê.
- Chương 4. Tường kê trên nền đất yếu.
- Chương 5: Khả năng chịu tải của tường kê gia cường.
- Chương 6: Độ tin cậy của các công trình tường kê thành phố và trong cảng.

8. 21 bài học cho thế kỷ 21 / Yuval Noah Harari. - H. : Thế giới, 2020. - 428tr. (VT.002487)

Trong cuốn sách này, tác giả xuất phát từ góc nhìn của một nhà tương lai học để hình dung ra thế giới hiện đại trong kỷ nguyên số sẽ vận hành ra sao. Từ đó, tác giả nêu ra các giả thiết về sự tác động to lớn của kỷ nguyên số tới mọi mặt của đời sống xã hội loài người, cũng như các quan niệm truyền thống về tự do, hy sinh, dân tộc, tôn giáo...

Nội dung cuốn sách gồm 5 phần:

- Phần I: Thách thức công nghệ.
- Phần II: Thách thức chính trị.
- Phần III: Tuyệt vọng và hy sinh.
- Phần IV: Sự thật.
- Phần V: Bền bỉ

9. Cẩm nang chuyên đổi số / Bộ Thông tin và Truyền thông. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 103tr. (VT.002488)

Chuyên đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Cuốn cẩm nang được xây dựng trên cơ sở thực tiễn của những người đã trải qua, trực tiếp tham gia hoạch định cơ chế, chính sách, chiến lược chuyên đổi số trong hai năm qua cùng với sự chung tay, giúp sức, kế thừa tri thức của nhiều chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học và doanh nhân Việt Nam. Cẩm nang bao gồm hơn 20 câu hỏi lớn và 100 câu hỏi nhỏ, ghi tóm lược những điều quan trọng và thiết yếu của chuyên đổi số, được trình bày một cách ngắn gọn, súc tích, trong sáng để đảm bảo mọi người dễ đọc, dễ hiểu và cảm thấy thú vị.

Nội dung cuốn sách gồm 4 phần:

- Phần 1: Cẩm nang cơ bản.
- Phần 2: Cẩm nang cho người dân.
- Phần 3: Cẩm nang cho doanh nghiệp.
- Phần 4: Cẩm nang cho cơ quan nhà nước.

10. DTI2020 Chuyển đổi số - Khởi đầu khát vọng cho một thập kỷ hành động / Bộ Thông tin và Truyền thông. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2021. - 70tr. (VT.002489)

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó giao Bộ Thông tin & Truyền thông chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số. Năm 2020 là năm đầu tiên Bộ Thông tin & Truyền thông đánh giá chỉ số chuyển đổi số (Digital Transformation Index –DTI) của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cũng là lần đầu tiên Bộ Thông tin & Truyền thông triển khai khảo sát, thu thập, kiểm tra số liệu báo cáo để phục vụ đánh giá Chỉ số chuyển đổi số qua hình thức trực tuyến. Cuốn sách là tài liệu phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách triển khai chuyển đổi số tại các bộ, ngành và địa phương.

Nội dung cuốn sách gồm 2 chương:

- Chương I: Kết quả DTI2020.
- Chương II. Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội.

11. Hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia - Thách thức toàn cầu và giải pháp / Bộ Thông tin và Truyền thông. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 258tr. (VT.002490)

Hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia là một hệ thống được xây dựng và điều hành với mục đích thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền tải và chia sẻ các thông tin quan trọng và nhạy cảm của một quốc gia, để bảo đảm an toàn, bảo mật và tính phòng thủ cho an ninh quốc gia. Các thông tin trong hệ thống này có liên quan đến nhiều lĩnh vực, bao gồm tình báo, quân sự, đối ngoại, kinh tế, an ninh mạng và các lĩnh vực quan trọng khác

Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những nhận thức về hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia, chủ quyền quốc gia trên không gian mạng với những thách thức thời đại đối với lợi ích quốc gia, các cuộc khủng bố và tấn công mạng; một số quy định của pháp luật về bảo vệ hệ thống thông tin trọng yếu của một số quốc gia tiêu biểu về không gian mạng và chiến tranh không gian mạng; về bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia Việt Nam.

Nội dung cuốn sách gồm 4 chương:

- Chương 1: Nhận thức về hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia.
- Chương 2: Thách thức thời đại đối với hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia.
- Chương 3: Một số quy định pháp luật về bảo vệ hệ thống thông tin trọng yếu của một số quốc gia trên thế giới.
- Chương 4: Bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia.

12. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về tài chính / Bộ Tài chính. - H. : Tài chính, 2022. - 539tr. (VT.002491)

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua ngày 22/6/2015 quy định nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, những năm qua khung khổ pháp luật tài chính cũng từng bước được hoàn thiện, đảm bảo cho hệ thống tài chính ngân sách được vận hành thông suốt, góp phần cải thiện

môi trường đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đáp ứng kịp thời quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Cuốn sách giúp các cơ quan quản lý nhà nước thuận lợi hơn trong việc cập nhật những văn bản có nội dung liên quan đến lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật tài chính.

13. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành / Bộ Tài chính. - H. : Tài chính, 2019. - 672tr. (VT.002492)

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được Quốc hội thông qua ngày 21/6/2017. Để đưa luật vào thực tiễn, Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện về: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục mua sắm, thuê tài sản, sử dụng tài sản công tham gia các dự án theo hình thức đối tác công tư, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, chuyển đổi công năng sử dụng, tiêu hủy,... tài sản công tác các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước; giao tài sản, hạch toán, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi; trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản công; tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, xe ô tô, máy móc, thiết bị; tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công... Cuốn sách giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, hiệu quả.

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần:

- Phần I: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Phần II. Các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

14. Bộ pháp điển về quản lý, sử dụng tài sản công / Bộ Tài chính. - H. : Tài chính, 2020. - 612tr. (VT.002493)

Ngày 22/3/2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 03/2012/UBTVH về Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Theo quy định tại Pháp lệnh thì việc triển khai xây dựng Bộ pháp điển với những chủ đề pháp luật trong các lĩnh vực sẽ góp phần đảm bảo cho hệ thống pháp luật được thống nhất, minh bạch, thuận lợi để tra cứu trong áp dụng và thực hiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả trong xây dựng chính sách hoặc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 17/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo các đề mục; Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện pháp điển đề mục Quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định. Cuốn sách nhằm phục vụ hiệu quả cho nhu cầu tra cứu của các cơ quan cũng như các đơn vị, tổ chức, cá nhân quan tâm đến lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

Nội dung cuốn sách gồm 10 chương:

- Chương 1: Những quy định chung.
- Chương 2: Nội dung quản lý nhà nước về tài sản công và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước đối với tài sản công.
- Chương 3: Chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Chương 4: Chế độ quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng.
- Chương 5: Chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại doanh nghiệp.
- Chương 6: Chế độ quản lý, sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.
- Chương 7: Chế độ quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên.
- Chương 8: Hệ thống thông tin về tài sản công và cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Chương 9: Dịch vụ về tài sản công.
- Chương 10: Điều khoản thi hành.

----- ##### -----